

CÔNG TY CỔ PHẦN  
AN THỊNH  
Số: 10 /CV-ATB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v Giải trình chênh lệch số liệu BCTC  
năm 2020 (hợp nhất) trước và sau kiểm  
toán.

Bắc Kạn, ngày 16 tháng 4 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, các kiểm toán viên của Công ty TNHH kiểm toán- tư vấn Đất Việt có các bút toán điều chỉnh dẫn đến số liệu trong báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán chênh lệch so với số liệu chúng tôi gửi đến quý Sở. Chúng tôi xin giải trình nguyên nhân của những chỉ tiêu có chênh lệch lớn trong báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:**

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm	Chênh lệch	Nguyên nhân
1 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	0	-23.578.942.985	23.578.942.985	Tăng do kiểm toán trích lập khoản dự phòng phải thu: Hồi tố dự phòng phải thu khó đòi năm 2018 và 2019: 16.533.494.765; Hạch toán dự phòng 2020: 7.045.448.220
2 Hàng tồn kho	141	4.878.215.221	4.867.907.799	10.307.422	giảm do tính lại giá vốn hàng bán tăng 10.307.422
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	0	10.303.820	10.303.820	Tăng do điều chỉnh lại số dư bản nợ, bên có tài khoản 333
4 Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	-27.687.077.512	-27.689.577.512	2.500.000	Tăng do kế toán hạch toán thiếu phân trích khấu hao dự án mỏ cát 2.500.000
5 Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	0	105.883.806	105.883.806	Tăng do kiểm toán trích thêm phần hao mòn tài sản vô hình dự án mỏ cát: 105.883.806
6 Chi phí trả trước dài hạn	261	41.390.903	36.217.039	5.173.864	Giảm do phân bổ thêm theo quy định một số công cụ dụng cụ: 5.173.864

7	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.788.872.306	4.800.176.126	10.303.820	Tăng do điều chỉnh lại số dư bản nợ, bên có tài khoản 333
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	25.429.090.121	39.418.368.763	13.989.278.642	Điều chỉnh lại phần vay dài hạn thành vay ngắn hạn do đến hạn trả
	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	13.989.278.642	0	13.989.278.642	
9	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17.250.642.260	27.673.146.362	10.422.504.102	Điều chỉnh lại phần chi phí phải trả tiền lãi vay dài hạn thành ngắn hạn
	Chi phí phải trả dài hạn	333	10.422.504.102	0	10.422.504.102	
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (2019)	241	8.798.385.851	-7.735.108.914	16.533.494.765	Giảm do Kiểm toán trích dự phòng: Hội tổ dự phòng phải thu khó đòi năm 2018 và 2019: 16.533.494.765
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (2020)	241	5.189.299.184	-18.513.508.893	23.702.808.077	Giảm do Hội tổ dự phòng phải thu khó đòi năm 2018 và 2019: 16.533.494.765; Hạch toán dự phòng 2020: 7.045.448.220; tính lại giá vốn hàng bán tăng 10.307.422; phân bổ thêm theo quy định một số công cụ dụng cụ: 5.173.864; trích thêm phần hao mòn tài sản vô hình dự án mỏ cát: 105.883.806

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm	Chênh lệch	Nguyên nhân	
1	Giá vốn hàng bán	11	77.766.798	88.074.220	10.307.422	Tăng do tính lại giá vốn hàng bán tăng 10.307.422
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	1.368.935.298	1.368.935.298	7.050.622.084	Hạch toán dự phòng 2020 7.045.448.220; phân bổ thêm theo quy định một số công cụ dụng cụ: 5.173.864
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	-3.512.708.815	-10.573.638.321	-7.060.929.506	Tăng Hạch toán dự phòng 2020 7.045.448.220; phân bổ thêm

						theo quy định một số công cụ dụng cụ: 5.173.864; Tăng do tính lại giá vốn hàng bán tăng 10.307.422
4	Chi phí khác	32	96.377.852	204.761.658	108.383.806	Tăng do kiểm toán trích thêm phần hao mòn tài sản vô hình dự án mở cát: 105.883.806; Tăng do kế toán hạch toán thiếu phần trích khấu hao dự án mở cát 2.500.000
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (2020)	50	-3.609.086.667	-10.778.399.979	-7.169.313.312	Tăng Hạch toán dự phòng 2020 7.045.448.220; phân bổ thêm theo quy định một số công cụ dụng cụ: 5.173.864; Tăng do tính lại giá vốn hàng bán tăng 10.307.422; Tăng do kiểm toán trích thêm phần hao mòn tài sản vô hình dự án mở cát 105.883.806; Tăng do kế toán hạch toán thiếu phần trích khấu hao dự án mở cát 2.500.000
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (2019)	50	-4.092.955.339	-14.145.695.385	-10.052.740.046	Hồi tố dự phòng phải thu khác đời năm 2019: 10.052.740.046 và hạch toán giảm 421 6.480.754.718 (năm 2018) tổng số tiền trích lập dự phòng phải thu: 16.533.494.765

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VT.



Giám đốc

Ngô Huy Vinh